

SỞ Y TẾ THANH HÓA  
TRUNG TÂM Y TẾ THIỆU HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTYT-KSBT

V/v cấp vắc xin và hướng dẫn tổ chức  
chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng,  
chống dịch sởi năm 2025, đợt 2.

Thanh Hóa, ngày tháng 3 năm 2025.

Kính gửi: Trạm Y tế xã, thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch số 1393/KH-SYT ngày 22/3/2025 của Sở Y tế Thanh Hoá về triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch sởi năm 2025 đợt 2, trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, Công văn số 386/KSBT-PCBTN ngày 24/3/2024 của Trung tâm KSBT tỉnh về việc cấp vắc xin và hướng dẫn tổ chức chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch sởi năm 2025, đợt 2; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 24/3/2025 của UBND huyện Thiệu Hoá về Triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch sởi đợt 2 trên địa bàn huyện năm 2025.

Trung tâm Y tế Thiệu Hoá yêu cầu Trưởng trạm Y tế thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Báo cáo, tham mưu trình Chủ tịch UBND xã ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện chiến dịch tiêm chủng phòng chống dịch sởi đợt 2 cho đối tượng 1-10 tuổi tại địa phương

2. Rà soát, lập danh sách đối tượng trẻ 1-10 tuổi đang sinh sống trên địa bàn quản lý tính đến ngày 31/3/2025 chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ mũi vắc xin phòng bệnh sởi. Thông báo, gửi giấy mời đến phụ huynh thời gian, địa điểm tổ chức triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Sởi đợt 2 năm 2025.

3. Tăng cường công tác truyền thông trong cộng đồng về ý nghĩa, tầm quan trọng, mục tiêu của chiến dịch; lợi ích, tính an toàn và hiệu quả phòng bệnh của vắc xin phòng sởi để người dân tích cực đưa con, em tham gia tiêm chủng.

4. Tiếp nhận, bảo quản vắc xin Sởi đơn, MR kèm dung môi pha hồi chỉnh được trung tâm Y tế Thiệu Hóa phân bổ đợt 2 năm 2025 theo quy định.

5. Thời gian:

5.1. Tổ chức chiến dịch tiêm chủng phòng, chống dịch sởi năm 2025, đợt 2 cho các đối tượng trên địa bàn các xã, thị trấn vào ngày 27/03/2025

5.2. Tổ chức tiêm vét vào ngày 31/03/2025 cho nhóm đối tượng: Đối tượng từ 1 đến 10 tuổi và đối tượng từ đủ 6 tháng đến dưới 9 tháng tuổi.

5.3. Sử dụng vắc xin được phân bổ cho từng nhóm đối tượng đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng. Trong đó:

- Vắc xin MR kèm dung môi pha hồi chỉnh từ nguồn VNVC hỗ trợ sử dụng cho nhóm trẻ từ 6 đến 10 tuổi (vắc xin lô MR-1124, hạn dùng 05/11/2026; dung môi lô WFI-2524, hạn sử dụng 07/11/2026).

- Vắc xin MR kèm nước pha hồi chỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước sử dụng cho trẻ từ 1 đến 5 tuổi (vắc xin lô MR-0924, hạn dùng 22/10/2026; dung môi lô WFI-2324, hạn sử dụng 24/10/2026).

*(phân bổ vắc xin tại phụ lục 1 kèm theo).*

**6.** Tổ chức tiêm chủng cho đối tượng trẻ 1-5 tuổi trong chiến dịch theo hướng dẫn sau:

- Trẻ có tiền sử **CHƯA** tiêm hoặc **CHƯA RÕ** tiền sử tiêm vắc xin có thành phần sởi: Sử dụng vắc xin sởi đơn (MVVAC) trong tiêm chủng thường xuyên để tiêm cho các đối tượng, trong đó:

+ Trẻ từ 12 đến dưới 18 tháng tuổi: tiêm 01 mũi vắc xin sởi (vắc xin sởi đơn MVVAC) và tiêm 01 mũi vắc xin MR khi trẻ đủ 18 tháng tuổi, nhưng phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu 01 tháng với liều vắc xin sởi trước đó.

+ Trẻ từ 18 tháng đến dưới 5 tuổi: tiêm 01 mũi vắc xin sởi (vắc xin sởi đơn MVVAC) và tiêm BÙ 01 mũi vắc xin MR, nhưng phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu 01 tháng với liều vắc xin sởi trước đó.

- Trẻ có tiền sử **ĐÃ TIÊM 01** mũi vắc xin có thành phần sởi: tiêm 01 mũi vắc xin MR và không cần tiêm tiếp vắc xin MR trong tiêm chủng thường xuyên.

***Ghi chú:***

+ Trường hợp xác định trẻ đã mắc sởi trước đó, chỉ tiêm vắc xin Sởi-rubella cho trẻ từ 18 tháng tuổi và đảm bảo khoảng cách tối thiểu 01 tháng với lần mắc sởi đó.

+ Các trẻ có tiền sử **ĐÃ TIÊM 02** mũi vắc xin sởi đơn liều (mũi 1 cho trẻ từ 9 đến 11 tháng tuổi; mũi 2 cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tháng tuổi) sẽ tiêm 01 mũi vắc xin sởi-rubella khi trẻ đủ 18 tháng tuổi và đảm bảo khoảng cách tối thiểu 01 tháng với liều tiêm vắc xin sởi trước đó.

**7.** Kịp thời có đề xuất phù hợp để bổ sung, điều chỉnh việc tổ chức chiến dịch tiêm chủng cho các đối tượng sát với tình hình thực tế tại địa phương.

**8.** Hằng ngày cập nhật tiến độ triển khai chiến dịch về Khoa KSBT-HIV/AIDS cho đ/c Lê Sĩ Hưng. Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai ngay sau khi kết thúc chiến dịch về TTYT để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế, UBND huyện, Trung tâm KSBT theo quy định.

Nhận được công văn này, yêu cầu Trưởng Trạm Y tế các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND huyện (báo cáo);
- Ban giám đốc CDC (biết chỉ đạo);
- Khoa, phòng (biết chỉ đạo tuyến)
- Lưu: VT, KSBT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Huy**

**Phụ lục 1:****KẾ HOẠCH CẤP VẮC XIN, VẬT TƯ TỔ CHỨC CHIẾN DỊCH TIÊM CHỨNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH SỞI NĂM 2025, ĐỢT 2**

TT	Xã, thị trấn	Sởi đơn 10 liều/lọ (MVVAC) Cho trẻ từ 6 tháng đến dưới 9 tháng	Sởi đơn trong TCMR 10liều/lọ	Vắc xin MR cho trẻ từ 1-5 tuổi (nguồn NSNN)		Vắc xin MR cho trẻ từ 6-10 tuổi (nguồn VNVC)		Bơm kim tiêm 1ml	Bơm kim tiêm 5ml
				Số liều vắc xin (lô MR- 0924; 10 liều/lọ)	Dung môi (lô WFI- 2524; tương đương 10 liều/lọ)	Số liều vắc xin (lô MR- 1124; 10 liều/lọ)	Dung môi (lô WFI- 2524; tương đương 10 liều/lọ)		
1	Thiệu Toán	0	0	20	20	30	30	53	5
2	Thiệu Chính	0	0	10	10	0	0	10	1
3	TT Hậu Hiền	0	0	30	30	0	0	32	3
4	Thiệu Hòa	10	10	20	20	0	0	29	2
5	Thiệu Viên	0	0	40	40	10	10	53	5
6	Thiệu Lý	10	10	20	20	0	0	31	2
7	Thiệu Vận	0	0	10	10	10	10	19	1
8	Thiệu Trung	0	0	10	10	0	0	15	1
9	Tân Châu	10	10	10	10	0	0	12	1
10	Thiệu Giao	0	0	10	10	10	10	3	2
11	Thiệu Ngọc	0	0	10	10	10	10	18	2
12	Thiệu Vũ	0	0	10	10	0	0	16	1
13	Thiệu Tiến	10	0	10	10	0	0	14	1
14	Thiệu Thành	10	10	30	30	20	20	51	5
15	Thiệu Công	10	10	50	50	0	0	52	5
16	Thiệu Phúc	0	0	10	10	0	0	9	1
17	Thiệu Long	10	0	20	20	10	10	26	3
18	TT Thiệu Hóa	0	0	20	20	10	10	50	3
19	Thiệu Nguyên	0	0	40	40	0	0	46	4
20	Thiệu Duy	0	0	30	30	10	10	43	4
21	Thiệu Giang	0	0	20	20	0	0	20	2

TT	Xã, thị trấn	Số đơn 10 liều/ọ (MNVAC) Cho trẻ từ 6 tháng đến dưới 9 tháng	Số đơn trong TCMR 10liều/ọ	Vắc xin MR cho trẻ từ 1-5 tuổi (nguồn NSNN)		Vắc xin MR cho trẻ từ 6-10 tuổi (nguồn VNVC)		Bơm kim tiêm 1ml	Bơm kim tiêm 5ml
				Số liều vắc xin (lô MR- 0924; 10 liều/ọ)	Dung môi (lô WFI- 2524; tương đương 10 liều/ọ)	Số liều vắc xin (lô MR- 1124; 10 liều/ọ)	Dung môi (lô WFI- 2524; tương đương 10 liều/ọ)		
22	Thiệu Hợp	10	0	10	10	10	10	14	2
23	Thiệu Thịnh	0	0	20	20	0	0	20	2
24	Thiệu Quang	0	10	20	20	0	0	25	2
<b>Tổng</b>		<b>80</b>	<b>80</b>	<b>480</b>	<b>480</b>	<b>130</b>	<b>130</b>	<b>661</b>	<b>60</b>

**Phụ lục 2:**

**Mẫu báo cáo kết thúc tiêm chủng vắc xin phòng bệnh sởi năm 2025 đợt 2**  
**TRUNG TÂM Y TẾ THIỆU HOÁ      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TRẠM Y TẾ      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày    tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT THÚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG BỆNH SỞI**  
**NĂM 2025 ĐỢT 2**

Từ ngày..... /...../..... đến ngày ...../...../.....

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VẮC XIN THÀNH PHẦN SỞI**

TT	Xã	Loại vắc xin	Tên vắc xin	Tên nhà sản xuất	Số lô	Hạn sử dụng	Số tiêm	Số hủy	Số sử dụng <sup>1</sup>	Số hiện còn
1										
2										
.....										

<sup>1</sup> Số sử dụng = số tiêm + số hủy

**II. KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG**

Tỷ lệ tiêm chủng

- Trẻ 6-9 tháng tuổi:     /     (số mũi tiêm/tổng số đối tượng); tỷ lệ:.....%

- Trẻ 1-5 tuổi:     /     (số mũi tiêm/tổng số đối tượng); tỷ lệ:.....%..

- Trẻ 6-10 tuổi:     /     (số mũi tiêm/tổng số đối tượng); tỷ lệ:.....%.

TT	Tên đơn vị	Kết quả tiêm chủng						Số TH chống chỉ định <sup>1</sup>	Số TH phản ứng thông thường <sup>2</sup>	Số TH phản ứng nặng <sup>3</sup>
		6-9 tháng		1 -5 tuổi		6 – 10 tuổi				
		Tổng số đối tượng	Số được tiêm	Tổng số đối tượng	Số được tiêm	Tổng số đối tượng	Số được tiêm			
1										
2										
Tổng số										

<sup>1</sup> Chống chỉ định:

Số trường hợp chống chỉ định trong đợt tiêm chủng: \_\_\_\_\_

Lý do chống chỉ định:

.....  
 ...

<sup>2,3</sup> Báo cáo các trường hợp phản ứng thông thường và sự cố bất lợi sau tiêm chủng được báo cáo theo các biểu mẫu tại Thông tư 34/2018/TT – BHYT ngày 12 tháng 11 năm 2018.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Công tác chỉ đạo

#### 2. Tổ chức thực hiện

##### 2.1. Thời gian triển khai

- Thời gian chung triển khai tiêm vắc xin tại ..... xã/ ..... huyện: Từ ngày tháng năm 20 đến ngày tháng năm 20
- Tổng số điểm tiêm chủng: ....., trong đó:
  - + Số điểm tiêm chủng tại trạm: .....
  - + Số điểm tiêm chủng tại trường học: .....
  - + Số điểm tiêm chủng khác: .....

##### 2.2. Hoạt động truyền thông

Công tác thực hiện	Số lượt
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/thị trấn	
Tổng số lớp huấn luyện đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	

#### 3. Hậu cần

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/ Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn
Vắc xin, vật tư						
Vắc xin sởi (liều)						
Vắc xin MR (liều)						
BKT 0,5ml (cái)						

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/ Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn
Hộp an toàn (chiếc)						
Vật tư khác:						

\*: Số liều vắc xin đã tiêm cho trẻ và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

#### 4. Kinh phí

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (đồng)
1. Ngân sách địa phương cấp	
- Tỉnh:	
- Huyện:	
- Xã:	
2. Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
3. Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
<b>Tổng cộng</b>	

#### 5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai

- Tuyên tỉnh: Số lượt giám sát: .....lượt; Số người giám sát: ..... người; số điểm giám sát: ..... điểm

- Tuyên huyện: Số lượt giám sát: ..... lượt; Số người giám sát: ..... người; số điểm giám sát: ..... điểm.

#### 6. Thuận lợi

#### 7. Khó khăn

Ngày .....tháng .....năm 2025

**Trưởng trạm**  
(Ký tên, đóng dấu)